

Số: 1656320

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)  
Chiều dài cơ sở (mm)  
Khoảng sáng gầm xe (mm)  
Thể tích khoang hành lý (L)  
Số chỗ ngồi  
Nguồn gốc

New Peugeot 2008 Premium  
829.000.000đ

4300 x 1785 x 1580  
2605  
185  
434  
5  
SX-LR trong nước

Mazda CX-30 2.0 Premium  
749.000.000đ

4395 x 1795 x 1540  
2655  
175  
430  
5  
Nhập khẩu

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ  
Công suất cực đại (hp @ rpm)  
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)  
Hộp số  
Hệ thống dẫn động  
Hệ thống treo trước  
Hệ thống treo sau  
Hệ thống phanh trước  
Hệ thống phanh sau  
Thông số lốp xe  
Chế độ lái

1.2L Turbo Puretech  
133 @ 4000 - 6000  
230 @ 1750 - 3500  
6AT  
Cầu trước (FWD)  
Độc lập Mc Pherson  
Bán độc lập  
Đĩa  
Đĩa  
215/60 R17  
Eco/Normal/Sport/Manual

Skyactiv-G 2.0L  
153 / 6000  
200 / 4000  
6AT  
Cầu trước (FWD)  
Độc lập Macpherson thanh cân bằng  
Thanh xoắn  
Đĩa  
Đĩa  
215/55 R18  
Normal / Sport

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước  
Đèn trước tự động bật/tắt  
Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần  
Đèn ban ngày LED  
Cụm đèn sau  
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện  
Gạt mưa tự động  
Trang bị khác

LED  
●  
●  
● (Dạng móng vuốt sư tử)  
LED  
●  
●  
Cốp đóng - mở điện

LED  
●  
●  
●  
LED  
●  
●

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da  
Chất liệu ghế  
Ghế người lái chỉnh điện  
Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ  
Kính cửa sổ chỉnh điện  
Màn hình đồng hồ đa thông tin  
Màn hình giải trí trung tâm  
Kết nối Apple Carplay/Android Auto  
Hệ thống điều hòa tự động  
Số vùng khí hậu điều hòa  
Cửa gió cho hàng ghế sau  
Chìa khóa thông minh  
Khởi động nút bấm  
Hệ thống âm thanh  
Phanh đỗ điện tử  
Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX

●  
Da  
●  
●  
●  
10-inch hiệu ứng 3D  
10-inch  
Apple Carplay/MirrorLink  
●  
1  
●  
●  
●  
6 loa  
●  
●

●  
Da  
●  
●  
●  
Analog & Digital 7  
8.8  
●  
●  
2  
●  
●  
8 loa  
●  
●

|                                            |                                                 |             |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|
| Trang bị khác                              | Gương chiếu hậu chống chói tự động<br>tràn viền |             |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                                 |             |
| Số túi khí                                 | 6                                               | 7           |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●                                               | ●           |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●                                               | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | ●                                               | ●           |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | ●                                               | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc<br>HLA | ●                                               | ●           |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Trước & Sau                                     | Trước & Sau |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                  | ●                                               | ●           |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường           | ●                                               | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường              | ● (Camera)                                      | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động             | ●                                               | ●           |
| Hệ thống điều khiển hành trình             | ●                                               |             |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp              | ●                                               |             |
| Camera lùi                                 | ●                                               | ●           |